

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 123/2023/HS-ST
Ngày: 09-5-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Phương và bà Nguyễn Hồng Chiến;

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2023/TLST- HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Vĩnh H, sinh năm 1992 tại Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 3, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; tạm trú: 23/4 khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vĩnh H1, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không có.

Tiền án:

- Bản án số 98/2020/HS-ST ngày 04-6-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 176/2021/HS-ST ngày 29-4-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Bản án số 26/2014/HSST ngày 24/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

2/ Hoàng Văn T, sinh năm 1991 tại Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 1, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: 156 đường V, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H2 (đã chết) và bà Phạm Thị P, sinh năm 1967; bị cáo có vợ tên Lê Thị Q; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

- Bản án số 401/2016/HSST ngày 30/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 65/2018/HS-ST ngày 03-5-2018 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Các bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2022.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Trần Thị Hà N, sinh năm 2000; nơi cư trú: 23/4 khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Trần Quốc C1, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2/ Bà Lê Thị Q, sinh năm 1992; nơi cư trú: 156 đường V, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Châu Hoàng N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 13/12/2022, Nguyễn Vĩnh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter mang biển số: 68G1-759.03 đến phòng trọ của bạn là Hoàng Văn T để rủ T đi trộm xe mô tô đem bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng

ý, lúc này H có mang theo 01 đoạn hình chữ T bằng kim loại dài 10cm. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai đến phía trước cơ sở trọ L có địa chỉ 23/4 khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, H ngồi trên xe mô tô đợi bên ngoài cảnh giới còn T đi bộ vào bên trong tìm xe mô tô. Khi T lên tầng 1 của cơ sở trọ thì phát hiện phía trước phòng trọ số 43 có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario mang biển số 47K1-373.76 của bà Trần Thị Hà N không có người trông coi. T sử dụng đoạn hình chữ T bẻ khóa xe, sau đó cất đoạn vào túi quần và dắt xe ra khỏi vị trí ban đầu được khoảng 02m để quay đầu và dắt xe ra khỏi cơ sở trọ. Lúc này ông Châu Hoàng N là quản lý của cơ sở trọ L đang xem camera an ninh thì phát hiện H và T có biểu hiện nghi vấn nên đã gọi điện thoại báo bảo vệ dân phố khu phố Đ cùng người dân tại cơ sở trọ L bắt quả tang T và H.

Ngày 20/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An tiến hành định giá và xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Vario, màu sơn: Trắng – Đen, số máy: JM51E1854950, số khung: MH1JM511XMK855466, đăng ký lần đầu tháng 10/2021 có giá 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKS -TA ngày 07/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Vĩnh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, bị cáo Hoàng Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125 mang biển số 47K1-373.76. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do ông Trần Quốc C1 đứng tên chủ sở hữu, ông C1 cho con gái là bà Trần Thị Hà N mượn làm phương tiện đi lại. Ngày 12/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại xe mô tô cho ông C1 là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn: Đen, số khung: RLCUG122NY017606, số máy: G3M5E139373. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản của bà Lê Thị Q (là vợ của bị cáo T). Ngày 12/12/2022, bà Q cho H mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại, bà Q không biết H và T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại xe mô tô trên cho bà Q.

- Đối với biển số 68G1-759.03. Quá trình điều tra xác định, biển số trên do Nguyễn Vĩnh H nhặt được và tự ý gắn vào xe mô tô nhãn hiệu Exciter của bà Lê Thị Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh chủ sở hữu của biển số trên nhưng không có kết quả nên đề nghị giao biển số trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục xác minh và xử lý.

- Đối với đoạn hình chữ T bằng kim loại dài 10cm. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ được H và T sử dụng làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 13/12/2022, tại địa chỉ 23/4 khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Hoàng Văn T và Nguyễn Vĩnh H lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125 mang biển số 47K1-373.76 trị giá 40.000.000 đồng của bà Trần Thị Hà N, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này, T là người trực tiếp thực hiện tội phạm, H là người khởi xướng và giúp sức, đồng thời khi thực hiện

hành vi phạm tội, H có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”.

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Vĩnh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng vì lòng tham, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình, các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân các bị cáo nhiều lần bị các Tòa án kết án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện các bị cáo là người khó cải tạo giáo dục.

Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125 mang biển số 47K1-373.76: Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do ông Trần Quốc C1 đứng tên chủ sở hữu, ông C1 cho con gái là bà Trần Thị Hà N mượn làm phương tiện đi lại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại xe mô tô cho ông C1 là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn: Đen, số khung: RLCUG122NY017606, số máy: G3M5E139373: Quá trình điều tra xác định xe

mô tô trên là tài sản của bà Lê Thị Q. Bà Q cho H mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại nhưng không biết H và T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại xe mô tô trên cho bà Q.

- Đối với biển số 68G1-759.03: Quá trình điều tra chưa xác minh làm rõ chủ sở hữu của biển số trên nên cần giao biển số trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục xác minh và xử lý.

- Đối với đoạn hình chữ T bằng kim loại dài 10cm: Quá trình điều tra xác định đây là công cụ được các bị cáo sử dụng làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Vĩnh H;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hoàng Văn T;

Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Vĩnh Hải và Hoàng Văn Thịnh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2022.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bà Lê Thị Q 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Yamaha Exciter, số khung: RLCUG122NY017606, số máy: G3M5E-139373 (không gương chiếu hậu, không chìa khóa xe, không kiểm tra tình trạng bên trong máy);

- Tịch thu, tiêu hủy 01 đoản hình chữ T bằng kim loại dài 10cm;
- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An 01 biên số 68G1-759.03 để tiếp tục xác minh và xử lý.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2023).

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh H và bị cáo Hoàng Văn T mỗi người phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Từ Minh Toàn